

Bản án số: 207/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Tài L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Vũ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tài L trình bày: bà và ông L, chung sống với nhau vào năm 2017 hôn nhân do tự tìm hiểu và được 02 bên gia đình chấp nhận đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại xã L; cuộc sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, ông L thường hay ăn nhậu; bà và ông L không còn chung sống với nhau khoảng 3 tháng nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

- *Về quan hệ con chung:* bà và ông L có 01 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 26/11/2018; hiện tại bà đang chăm sóc. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp

tục nuôi con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ tài sản chung*: bà và ông L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: không có.

* **Bị đơn**: Ông Trần Vũ L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của ông L về yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị Tài L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Ông Trần Vũ L đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông L vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L là đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Tài L xin ly hôn với Ông Trần Vũ L. Ông L có nơi cư trú tại ấp Long Hòa 1, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: bà Huỳnh Thị Tài L, Ông Trần Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hiện tại tình cảm hôn nhân giữa bà L, ông L không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà L, ông L không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tài L xin ly hôn với Ông Trần Vũ L là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về quan hệ con chung**: bà L và ông L có 01 con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 26/11/2018. Hiện tại con chung tên đang sống với bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu N cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do cháu N còn rất nhỏ hiện tại bà L không có việc làm ổn định và không đủ điều kiện nuôi con. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000^d, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9.2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Ông L không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản chung:** bà L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quan hệ nợ chung:** ghi nhận bà L trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L, ông L trong thời kỳ hôn nhân thì bà L, ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] **Về án phí:** Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tài L.
2. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Huỳnh Thị Tài L được ly hôn với Ông Trần Vũ L.
3. *Về quan hệ con chung:* bà L được tiếp tục nuôi con chung con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 26/11/2018. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000^d, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9.2019 cho đến khi con chung trưởng thành.
4. *Về quan hệ tài sản chung:* bà L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. *Về quan hệ nợ chung:* ghi nhận bà L trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L, ông L trong thời kỳ hôn nhân thì bà L, ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.
6. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** bà L phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012939 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà L đã nộp xong.

Ông Trần Vũ L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Thị Tài L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Vũ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Thanh